

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 29/2024/HS-ST

Ngày 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Trần Văn Thiện

Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Khánh Ly – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần tại Tại tạm giam Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T. Tên gọi khác: không; Sinh năm 1982;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); con bà: Hoàng Thị S (đã chết);

- Vợ: Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1987; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2017/HS-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2022.

- Tiền sự, nhân thân: không có.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (có mặt)

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 10 giờ 25 ngày 18/12/2023, tổ công tác Công an huyện T làm nhiệm vụ tại Quốc lộ A, đoạn qua tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T phát hiện đối tượng Nguyễn Văn T – sinh năm 1982 trú tại xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm về ma túy, Tổ công tác của Công an huyện T yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Lúc này, do sợ hãi nên T đã nhảy khỏi xe khiến xe bị đổ, đồng thời T dùng tay trái móc túi nilon đựng ma túy trong túi áo khoác ra thả xuống mặt đường thì bị Công an khống chế bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

+ Thu giữ tại nền gạch trên vỉa hè bên phải của Quốc lộ A (theo hướng huyện Y- thị trấn N), sát với vị trí xe mô tô, biển kiểm soát 20-G1 587.77 của T đang bị đổ có 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng các mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy.

+ Thu giữ tại giá để hàng (gác ba ga) ở giữa xe mô tô biển kiểm soát 20-G1 587.77 của T có 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy.

Vật chứng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”

+ Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Nguyễn Văn T mặc khi bị bắt quả tang 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI1: 863851049740113, IMEI2: 863851049740105, lắp sim số 0364.860.763; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, có số IMEI: 355729076234538, lắp sim số 0964.284.484 không kiểm tra chất lượng.

+ Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Nguyễn Văn T mặc khi bị bắt quả tang số tiền 7.353.000 đồng.

+ Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE màu đỏ-đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20-G1 587.77, số khung: RLHJA3669MY015277, số máy: JA36E-1042339. Tiến hành kiểm tra bên trong cốp xe phát hiện 01 (một) ví da màu nâu, bên trong có: 01 (một) chứng minh nhân dân số 019195000035 mang tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 15/5/1995, quê quán: T, P, Thái Nguyên; 01 (một) giấy phép lái xe số 241206001583 mang tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 15/5/1995, nơi cư trú: xã B, huyện S, Thành phố Hà Nội; 01 (một)

chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 20003219 mang tên Nguyễn Thị H, địa chỉ: Đ, T, P, Thái Nguyên, biển số đăng ký: 20G1-587.77.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh ma túy đối với Nguyễn Văn T. Kết quả T dương tính với ma túy.

Cùng ngày 18/12/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T kết quả không thu giữ gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: T là người nghiện ma túy và hiện nay đang tham gia điều trị nghiện bằng thuốc Methadone tại Trung tâm Y tế huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 09 giờ sáng ngày 18/12/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE màu đỏ-đen, biển kiểm soát 20-G1- 587.77 đi uống Methadone. Trên đường đi qua đoạn bờ sông thuộc địa phận xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, T gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi đang sử dụng ma túy nên T ra nói chuyện với người này hỏi mua ma túy H1 và ma túy hồng phiến để sử dụng, người đàn ông đồng ý. T đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng, người đàn ông cầm tiền đi đâu đó một lúc thì quay lại chỉ chỗ để ma túy cho T rồi bỏ đi. T đến vị trí người đàn ông chỉ ở bụi cây rìa bờ sông thì thấy 02 (hai) túi nilon màu trắng, bên trong một túi đựng các mảnh viên nén màu hồng đỏ và túi còn lại đựng 02 (hai) gói giấy bạc bên ngoài màu vàng. T biết đó là ma túy hồng phiến và ma túy Heroine của người đàn ông bán cho nên cầm lấy cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc, sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến Trung tâm Y tế huyện Y để uống Methadone. Khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, T uống thuốc xong, T điều khiển xe đi về tìm địa điểm sử dụng ma túy, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì bị Tổ công tác của Công an huyện T áp sát, kiểm tra. Lúc này, do sợ hãi nên T đã nhảy khỏi xe khiến xe bị đổ, đồng thời T dùng tay trái móc hai túi ma túy trong túi áo khoác ra thả xuống mặt đường thì túi nilon đựng ma túy hồng phiến rơi xuống vỉa hè, còn túi nilon đựng ma túy Heroine mắc ở giá để hàng ở giữa xe thì bị Công an khống chế thu giữ và niêm phong. Tất cả số ma túy này T cất giấu với mục đích để sử dụng. Ngoài ra, T còn khai nhận vào buổi tối ngày 17/12/2023, tại khu vực bờ sông thuộc xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, T mua 200.000 đồng ma túy H2 và ma túy tổng hợp dạng hồng phiến của một người đàn ông không quen biết được 1 tép ma túy Heroine và 1 viên ma túy dạng hồng phiến, sau khi mua xong T đã sử dụng ngay tại đó hết số ma túy đã mua nên kết quả test nhanh T dương tính với ma túy.

Ngày 18/12/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định vật chứng niêm phong trong phong bì “QT” có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Có khối lượng là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 2534/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,275 gam, loại Heroine (H). Các mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,143 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1, điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu QT bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy loại Heroine (heroin) còn lại sau giám định 0,244 gam; mẫu các chất mảnh viên nén màu hồng đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,111gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định, phong bì được niêm phong bằng dấu của phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng số IMEI1: 863851049740113, IMEI2: 863851049740105, lắp sim số 0364.860.763; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, có số

IMEI: 355729076234538, lắp sim số 0964.284.484 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT” có dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và chữ ký cùng tên của người tham gia niêm phong và số tiền 7.353.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Tiền Trọng” nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền do bị cáo không có việc làm, thu nhập không có, tài sản riêng không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì; Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.]Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.]Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Khoảng 09 giờ sáng ngày 18/12/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE màu đỏ-đen, biển kiểm soát 20-G1- 587.77 đi uống Methadone ở trung tâm Y tế huyện Y. Trên đường đi qua đoạn bờ sông thuộc địa phận xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, T mua 300.000đồng tiền ma túy của một người đàn ông khoảng 45 tuổi không biết tên, tuổi địa chỉ số ma túy được đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, bên trong một túi đựng các mảnh viên nén màu hồng đỏ và túi còn lại đựng 02 (hai) gói giấy bạc bên ngoài màu vàng. T cất ma túy mua được vào túi áo khoác bên trái đang mặc, sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến Trung tâm Y tế huyện Y để uống Methadone. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày T điều khiển xe đi về tìm địa điểm sử dụng ma túy, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố T, thị trấn

N, huyện T, thì bị tổ công tác của Công an huyện T kiểm tra, phát hiện và bắt giữ, thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 2534/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,275 gam, loại Heroine (H). Các mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,143 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo xác nhận toàn bộ số ma túy thu giữ là của bị cáo mua về mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Do vậy, bản Cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình xã hội hiện nay, tệ nạn ma túy đang là một trong những vấn nạn của xã hội, tệ nạn ma túy ngày càng có diễn biến phức tạp, tinh vi hơn, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, suy thoái đạo đức xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật và sự nguy hiểm của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn T bị kết án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo có bố để được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên. Hội đồng xét xử thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không có, thu nhập không, tài sản riêng không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trong vụ án này tối ngày 17/12/2023 và sáng ngày 18/12/2023, T mua ma túy của 01 người đàn ông, nhưng T đều không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên rà soát nhưng do thông tin ít nên không xác định được các đối tượng này là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là đúng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI1: 863851049740113, IMEI2: 863851049740105, lắp sim số 0364.860.763; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, có số IMEI: 355729076234538, lắp sim số 0964.284.484 và số tiền 7.353.000 đồng là tài sản của Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội trả lại bị cáo nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE màu đỏ-đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20-G1 587.77 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số đăng ký: 20G1-587.77 là tài sản của bà Nguyễn Thị H. T mượn xe đi mua ma túy, bà H không biết. Ngày 13/03/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho bà H quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc ví da màu nâu, bên trong có: 01 (một) chứng minh nhân dân số 019195000035 mang tên Nguyễn Thị L; 01 (một) giấy phép lái xe số 241206001583 mang tên Nguyễn Thị L đây là tài sản của chị Nguyễn Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 13/03/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản trên cho chị L là đúng quy định.

[5] Về tiền án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu QT bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy loại Heroine (heroin) còn lại sau giám định 0,244 gam; mẫu các chất mảnh viên nén màu hồng đỏ là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,111gam, vỏ bao gói mẫu sau giám định, phong bì được niêm phong bằng dấu của phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng số IMEI1: 863851049740113, IMEI2: 863851049740105, lắp sim số 0364.860.763; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, có số IMEI: 355729076234538, lắp sim số 0964.284.484 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT” có dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và chữ ký cùng tên của người tham gia niêm phong và số tiền 7.353.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Tiền Trọng” nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án .

3. Về tiền án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 BLTTHS:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh